

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2 NHIỆM KỶ IV (2019 – 2024)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, và bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty cổ phần Lilama 69-2 nhiệm kỳ 2019-2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 69-2 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ tại ngày chốt danh sách họp đại hội đồng cổ đông (26/04/2023).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2:

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử HĐQT và một phiếu bầu cử BKS, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

NHIỆM KỶ IV (2019-2024)

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 được bầu bổ sung là 02 thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên



quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; trên 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử đủ số ứng viên (hai) ứng cử viên;

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 được bầu bổ sung là 02 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và theo và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; trên 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa số ứng viên (hai) ứng cử viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS.

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS gồm:
 - a) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (01 bản gốc, theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (01 bản gốc, theo mẫu);
 - c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
 - d) Bản sao hợp lệ bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
 - e) Các văn bản chứng minh ứng cử viên đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ)
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS phải gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 chậm nhất đến 16h00, ngày 26/06/2023 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần LILAMA 69-2
Số 26 phố Tân Viên - P. Thượng Lý - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng.
Bà Nguyễn Mai Quyên - Số điện thoại: 0983204357
Fax: **0225.3824.562** E-mail: nmquyen4491@gmail.com

Nếu hồ sơ là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc hoặc bản sao y hợp lệ khi đăng ký tham dự trước cuộc họp.

3. Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và thành viên HĐQT, BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024) báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 trước khi tiến hành bầu cử.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019-2024)

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cụ thể như sau:

i. Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết = (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) x (Số thành viên được bầu của HĐQT)

ii. Bầu Kiểm soát viên

555
G T
PHẢI
MA 6
- TP

Tổng số phiếu biểu quyết = (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) x (Số thành viên được bầu của BKS)

3. Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một vài ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu)

Điều 7. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết.
- Mỗi đại biểu tham dự đại hội sau khi kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Cách ghi phiếu bầu

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô “Số phiếu bầu”.
- Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức

phát hành, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức phát hành, tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.
- Không ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.
- Phiếu vi phạm các quy định tại quy chế này.

Điều 8. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại khu vực tổ chức Đại hội ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 9. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu



quyết.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69-2
HÀNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG

Vũ Kế Chương